

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI-BỘ Y TẾ-TỔNG
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG
VIỆT NAM

Số: 03-
1998/TTLT/LĐTBXH-BYT-
TLĐLĐVN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 1998

THÔNG TƯ

LIÊN TỊCH BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG

BINH VÀ XÃ HỘI - BỘ Y TẾ - TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Hướng dẫn

về khai báo và điều tra tai nạn lao động

Căn cứ Điều 108, Điều 186 Bộ luật Lao động ngày 23-6-1994;

Căn cứ Nghị định số 06 /CP ngày 20 tháng 01 năm 1995 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật lao động về an toàn lao động, vệ sinh lao động;

Liên tịch Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Y tế và Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam hướng dẫn về khai báo, điều tra tai nạn lao động như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1- Phạm vi và đối tượng áp dụng:

Đối tượng và phạm vi áp dụng là các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân (gọi tắt là cơ sở) dưới đây:

Các doanh nghiệp Nhà nước;

Các doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ thuộc các thành phần kinh tế khác;

Các cá nhân sử dụng lao động để tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ;

Các doanh nghiệp có vốn đầu tư của nước ngoài, các doanh nghiệp trong khu chế xuất, khu công nghiệp;

Các đơn vị sự nghiệp, sản xuất kinh doanh thuộc cơ quan hành chính sự nghiệp, tổ chức chính trị xã hội, đoàn thể nhân dân; các đơn vị lao động, sản xuất kinh doanh, các đơn vị hành

chính, sự nghiệp của lực lượng quân đội, công an nhân dân;

Các cơ quan hành chính, sự nghiệp;

Các cơ quan, tổ chức chính trị xã hội, đoàn thể nhân dân;

Các cơ quan, tổ chức nước ngoài hoặc quốc tế tại Việt Nam có sử dụng lao động là người Việt Nam.

2- Tai nạn lao động

a) Tai nạn lao động là tai nạn xảy ra do tác động của các yếu tố nguy hiểm, độc hại trong lao động gây tổn thương cho bất kỳ bộ phận, chức năng nào của cơ thể người lao động hoặc gây tử vong xảy ra trong quá trình lao động gắn liền với việc thực hiện công việc, nhiệm vụ lao động (trong thời gian làm việc, chuẩn bị hoặc thu dọn sau khi làm việc).

Được coi là tai nạn lao động các trường hợp tai nạn xảy ra đối với người lao động khi đi từ nơi ở đến nơi làm việc, từ nơi làm việc về nơi ở và khi đang thực hiện các nhu cầu sinh hoạt cần thiết mà Luật lao động và nội quy lao động của cơ sở cho phép (như nghỉ giải lao, ăn cơm giữa ca, ăn bồi dưỡng hiện vật, làm vệ sinh kinh nguyệt, tắm rửa, cho con bú, đi vệ sinh). Tất cả những trường hợp trên phải được thực hiện ở địa điểm và thời gian hợp lý.

b) Tai nạn lao động được chia thành 3 loại:

+ Tai nạn lao động chết người: người bị tai nạn chết ngay tại nơi xảy ra tai nạn; chết trên đường đi cấp cứu; chết trong thời gian cấp cứu; chết trong thời gian đang điều trị; chết do tái phát của chính vết thương do tai nạn lao động gây ra.

+ Tai nạn lao động nặng: Người bị tai nạn bị ít nhất một trong những chấn thương được quy định tại Phụ lục 1 của Thông tư này.

+ Tai nạn lao động nhẹ: Là những tai nạn lao động không thuộc 2 loại tai nạn lao động nói trên.

3- Nguyên tắc khai báo và điều tra tai nạn lao động

a) Các vụ tai nạn lao động chết người và tai nạn lao động làm bị thương nặng phải khai báo với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Thông tư này.

b) Tất cả các vụ tai nạn lao động đều phải được điều tra theo quy định tại thông tư này .

c) Tất cả các cơ sở (trừ các cơ sở nói ở điểm d dưới đây) khi xảy ra tai nạn lao động chết người, tai nạn lao động nặng phải được khai báo bằng cách nhanh nhất với cơ quan Thanh tra

Nhà nước về an toàn lao động, Thanh tra Nhà nước về vệ sinh lao động, Liên đoàn lao động và cơ quan công an gần nhất.

d) Các cơ sở thuộc lực lượng vũ trang phải khai báo các vụ tai nạn lao động theo quy định của Bộ quốc phòng, Bộ Nội vụ, đồng thời khai báo với Thanh tra Nhà nước về an toàn lao động tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

e) Tai nạn lao động xảy ra ở địa phương nào thì khai báo và điều tra ở địa phương đó.

f) Trường hợp người của cơ sở A hoặc nhân dân bị tai nạn ở cơ sở B thì cơ sở B phải thực hiện khai báo như trường hợp người của cơ sở B bị tai nạn lao động đồng thời thông báo cho cơ sở A hoặc thân nhân của người dân bị tai nạn biết. Việc điều tra phải được tiến hành theo quy định tại mục f điểm 1 phần II và phần III của Thông tư này. Cơ sở A phải phối hợp với cơ sở B trong việc giải quyết hậu quả trên cơ sở kết quả điều tra.

II- TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ SỞ XẢY RA TAI NẠN LAO ĐỘNG

1- Người sử dụng lao động có trách nhiệm:

a) Kịp thời sơ, cấp cứu người bị nạn;

b) Khai báo bằng cách nhanh nhất (điện thoại, FAX, công điện...) tới các cơ quan hữu quan (theo quy định tại mục c, d, điểm 3 phần I của Thông tư này) và cơ quan quản lý cấp trên ngay sau khi xảy ra tai nạn lao động chết người, tai nạn lao động nặng. Trường hợp người bị tai nạn lao động chết trong thời gian điều trị hoặc do tái phát vết thương tai nạn lao động (theo kết luận của biên bản khám nghiệm tử thi) thì phải khai báo ngay sau khi người bị tai nạn lao động chết. Nội dung khai báo tại phụ lục số 2 của Thông tư này.

c) Giữ nguyên hiện trường những vụ tai nạn lao động chết người và tai nạn lao động nặng.

Trường hợp do cấp cứu người bị nạn mà hiện trường có thay đổi thì phải ghi lại đầy đủ bằng biên bản.

Chỉ được xóa bỏ hiện trường và chôn cất tử thi nếu đã hoàn thành bước điều tra tại chỗ và được đoàn điều tra tai nạn lao động cho phép.

d) Cung cấp ngay tài liệu, vật chứng có liên quan đến vụ tai nạn lao động theo yêu cầu của Trường đoàn điều tra tai nạn lao động và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những tài liệu vật chứng ấy.

e) Tạo điều kiện cho những người biết hoặc có liên quan đến vụ tai nạn lao động cung cấp tình hình cho đoàn điều tra tai nạn lao động khi được yêu cầu.

f) Tổ chức điều tra các vụ tai nạn lao động nhẹ và tai nạn lao động nặng (trừ trường hợp nói ở điểm a, mục 1 phần III của Thông tư này) xảy ra ở cơ sở mình.

Các bước tiến hành điều tra bao gồm:

Xem xét hiện trường.

Thu thập tài liệu, vật chứng có liên quan đến vụ tai nạn lao động;

Lấy lời khai của nạn nhân, nhân chứng và những người có liên quan;

Xác định diễn biến của vụ tai nạn lao động, nguyên nhân của vụ tai nạn lao động; các biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động tương tự hoặc tái diễn; xác định trách nhiệm và hình thức xử lý đối với những người có lỗi trong vụ tai nạn lao động;

Lập biên bản điều tra tai nạn lao động;

Hoàn chỉnh hồ sơ vụ tai nạn lao động;

Thời gian hoàn thành điều tra tai nạn lao động (kể từ khi xảy ra tai nạn lao động): 24 giờ đối với các vụ tai nạn lao động nhẹ; 48 giờ đối với tai nạn lao động nặng.

Biên bản điều tra tai nạn lao động do cơ sở điều tra theo mẫu được quy định tại phụ lục số 4 của Thông tư này.

Thành phần đoàn điều tra tai nạn lao động của cơ sở bao gồm:

Người sử dụng lao động (chủ cơ sở) hoặc người được uỷ quyền;

Đại diện tổ chức công đoàn cơ sở;

Người làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động của cơ sở.

Biên bản điều tra tai nạn lao động phải được lưu giữ tại cơ sở và phải được gửi đến cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Công đoàn cấp tỉnh, cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan bảo hiểm xã hội và những người bị tai nạn.

g) Thực hiện các biện pháp khắc phục và giải quyết các hậu quả do tai nạn lao động gây ra; tổ chức rút kinh nghiệm và thực hiện các biện pháp phòng ngừa các vụ tai nạn lao động tương tự hoặc tái diễn; thực hiện các kiến nghị ghi trong biên bản điều tra tai nạn lao động; xử lý theo thẩm quyền những người có lỗi để xảy ra tai nạn lao động;

h) Chịu các khoản chi phí phục vụ cho việc điều tra tai nạn lao động;

Dừng lại hiện trường;

Chụp, in, phóng ảnh hiện trường và nạn nhân;

In ấn các tài liệu liên quan đến tai nạn lao động, biên bản điều tra tai nạn lao động và biên bản cuộc họp thông qua biên bản điều tra tai nạn lao động;

Sử dụng phương tiện đi lại và sử dụng phương tiện thông tin liên lạc cho đoàn điều tra tai nạn lao động và các Giám định viên trong quá trình tiến hành điều tra tai nạn lao động;

Tổ chức cuộc họp thông qua biên bản điều tra tai nạn lao động;

Giám định kỹ thuật;

Khám nghiệm lại tử thi;

i) Gửi báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị ghi trong biên bản điều tra tai nạn lao động (do đoàn điều tra tai nạn lao động của các cơ quan có thẩm quyền điều tra) tới các cơ quan tham gia điều tra tai nạn lao động.

k) Lưu giữ hồ sơ các vụ tai nạn lao động chết người trong thời gian 15 năm và lưu giữ hồ sơ các vụ tai nạn lao động khác cho đến khi người bị tai nạn lao động về hưu.

2- Những người biết hoặc có liên quan đến vụ tai nạn lao động có trách nhiệm:

a) Khai báo đầy đủ, đúng sự thật về vụ tai nạn lao động và những vấn đề có liên quan đến vụ tai nạn lao động theo yêu cầu của đoàn điều tra tai nạn lao động. Phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những điều đã khai báo.

b) Lời khai báo được viết thành văn bản ghi rõ ngày tháng năm khai báo, có chữ ký và ghi rõ họ tên của người khai báo.

III- ĐIỀU TRA CÁC VỤ TAI NẠN LAO ĐỘNG CHẾT NGƯỜI

1- Thẩm quyền điều tra

a) Các cơ quan Thanh tra Nhà nước về an toàn lao động, Thanh tra Nhà nước về vệ sinh lao động và Liên đoàn lao động cấp tỉnh có trách nhiệm điều tra các vụ tai nạn lao động chết người, tai nạn lao động nặng (khi xét thấy cần thiết) xảy ra trên địa bàn địa phương (trừ các trường hợp nói ở điểm b và c dưới đây).

b) Cơ quan Thanh tra Nhà nước về an toàn lao động, thanh tra Nhà nước về vệ sinh lao động cấp Trung ương và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam có trách nhiệm điều tra các vụ tai nạn